TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**:** 19/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14-9-2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thúy Kiều

Bà Đàm Thị Thanh Loan

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Tân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Ông Lý Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2022/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 06 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 08/8/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 180/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đinh Thụy V, sinh năm 1982 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Loan E, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện ngày 22/03/2022 nguyên đơn ông Đinh Thụy V trình bày như sau:

Ông Đinh Thụy V và bà Nguyễn Thị Loan E tổ chức lễ cưới vào năm 2009 và đăng ký kết hôn với nhau ngày 05/3/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Long Bình, huyện Ngã Năm (nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng.

Thời gian đầu sống chung hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay.

Quá trình chung sống ông V và bà E không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung

Nay ông V yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: ông Đinh Thụy V yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Loan E.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Loan E: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho bà E biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và gửi thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà E nhưng bà E không có văn bản trả lời.

3/ Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Bị đơn vắng mặt trong các lần triệu tập của Tòa án là chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu về tính có căn cứ và hợp pháp của yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân đề nghị chấp nhận cho ông Đinh Thụy V ly hôn với bà Nguyễn Thị Loan E. Về con chung: không có. Về nợ chung, tài sản chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: các đương sự cũng không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Loan E đã được Toà án tống đạt hợp lệ các quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự thủ tục tố tụng nhưng bà E vẫn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà E.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 05/3/2009 ông Đinh Thụy V và bà Nguyễn Thị Loan E là những người có đầy đủ điều kiện kết hôn, ông bà tự

nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Bình, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa ông V và bà E là hợp pháp. Trong cuộc sống chung giữa vợ chồng ông V cho rằng đã phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không còn hòa hợp nữa, tình cảm vợ chồng đã hết, mỗi người muốn xây dựng cuộc sống riêng. Xét thấy, nền tảng của mối quan hệ hôn nhân vững chắc là việc vợ chồng yêu thương nhau, quan tâm, chăm sóc nhau, tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau. Trong cuộc sống vợ chồng của ông V và bà E đã không còn sự quan tâm dành cho nhau, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, không còn hạnh phúc, không còn gắn bó yêu thương với nhau và đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của ông V và bà E trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cho nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đinh Thụy V.

[3] Về con chung: không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: nguyên đơn không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 của Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Đinh Thụy V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng.

[6] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm về hướng giải quyết vụ án nêu trong phần nội dung vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; đểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Thụy V.

1/ Về quan hệ hôn nhân: ông Đinh Thụy V được ly hôn với bà Nguyễn Thị Loan Em.

2/ Về con chung: không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: nguyên đơn không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí sơ thẩm: ông Đinh Thụy V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002634 ngày 20/06/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

6/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CCTHADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Long Bình, TXNN;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trúc Phương